

Số: 2099/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Quyết định số 3522/QĐ-BNN-TY ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3689/TTr-SNN ngày 04 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh (*danh mục và nội dung quy trình nội bộ được đính kèm file điện tử trên hệ thống Egov*).

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh truy cập vào địa chỉ <http://csdl.dichvucong.gov.vn> để tải toàn bộ nội dung các TTHC. Khẩn trương tham mưu hoàn thành việc xây dựng quy trình điện tử để cập nhật lên Hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật đầy đủ quy trình nội bộ giải quyết TTHC lên Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn>. Cập nhật toàn bộ quy trình điện tử giải quyết TTHC lên Hệ thống Một cửa điện tử tập trung tại địa chỉ <https://motcua.tayninh.gov.vn>. Niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và triển khai thực hiện các TTHC này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố, công khai theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện cập nhật và đăng tải các thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định của pháp luật.

3. Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố, công khai, chủ trì rà soát quy trình điện tử được cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh. Đồng thời, tham mưu vận hành các hệ thống liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo thông suốt, thuận lợi, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung: Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố, công khai quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTTHC - VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC; KT; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

A

**K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đức Trọng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT, THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH TÂY NINH
(Kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 12 / 10 /2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)



PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Bảo vệ thực vật	Thay đổi thời gian giải quyết TTHC
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Bảo vệ thực vật	Thay đổi thời gian giải quyết TTHC

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Lý do bãi bỏ	Ghi chú
1	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm.	Thú y	Theo Quyết định số 3522/QĐ-BNN-TY ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	

PHẦN II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH TÂY NINH



Quy trình 1: THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (gọi tắt là Trung tâm).
- Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.
- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:
 - + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>
 - + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>
- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

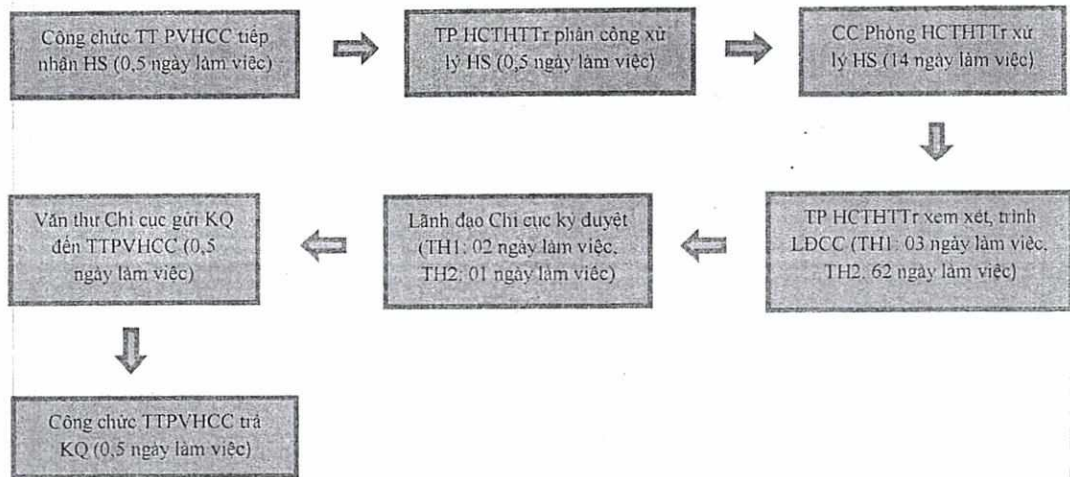
1. Trình tự thực hiện:

Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:

STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian làm việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công			
Bước 1	- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm. + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp. - Chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV - Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, giải quyết.	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện và chuyển hồ sơ Phòng Hành chính, Tổng hợp, Thanh tra (HCTHTTr) xử lý. - Phân công công chức xử lý.	Văn thư Chi cục, Trưởng phòng HCTHTTr	0,5 ngày làm việc

	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: tham mưu thành lập Đoàn đánh giá điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cơ sở. - Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Công chức phòng HCTHTTr	08 ngày làm việc
	- Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá 05 ngày làm việc. - Đánh giá thực tế tại cơ sở (không quá 01 ngày làm việc).	Đoàn đánh giá	06 ngày làm việc
	- Trường hợp đạt yêu cầu: xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Trường hợp không cấp: trình Lãnh đạo Chi cục ký văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đạt yêu cầu: trình Lãnh đạo Chi cục ký thông báo bằng văn bản cho cơ sở có những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục (trong vòng 60 ngày). Đối với những cơ sở đã khắc phục theo yêu cầu thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại, xem xét trình Lãnh đạo Chi cục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Trưởng phòng HCTHTTr	- 03 ngày làm việc. - 62 ngày làm việc (đối với trường hợp đã khắc phục theo yêu cầu).
	- Nếu đồng ý: ký duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. - Nếu không đồng ý: ký văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục phát hành.	Lãnh đạo Chi cục	- 02 ngày làm việc. - 01 ngày làm việc (đối với trường hợp khắc phục theo yêu cầu).
	Tiếp nhận kết quả, vào sổ theo dõi và gửi nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công			
Bước 3	Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc

* Sơ đồ quy trình:



2. Cách thức thực hiện:	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại: + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: https://dichvucong.tayninh.gov.vn/
3. Thành phần, số lượng hồ sơ:	Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV Thông tư số 21/2015/TT-BNNP/NT. - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo quy định tại Phụ lục XVI Thông tư số 21/2015/TT-BNNP/NT. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
4. Thời hạn giải quyết:	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá: 05 ngày làm việc; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).
5. Đối tượng thực hiện TTHC:	Tổ chức, cá nhân
6. Cơ quan thực hiện TTHC:	Chi cục Trồng trọt và BVTV, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7. Kết	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV

quả thực - Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.

hiện

TTHC:

8. Phí: - 800.000 đồng/lần.

9. Tên

mẫu

đơn,

mẫu tờ

khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT;
- Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo quy định tại Phụ lục XVI Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT.

Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Chủ cơ sở buôn bán thuốc hoặc người trực tiếp quản lý và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.

10. Yêu

cầu, điều

kiện

thực

hiện

TTHC:

- Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m.

- Kho thuốc bảo vệ thực vật

+ Đối với cơ sở bán buôn, kho thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển;

+ Đối với cơ sở bán lẻ, kho thuốc bảo vệ thực vật phải xây dựng cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m và có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.

11. Căn

cứ pháp

lý của

TTHC:

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13.

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Ghi chú:

Thành

phần

hồ sơ

lưu

- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;

- Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính.

Thời

gian lưu

và nơi

lưu

Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu tại Phòng HC/HHTT, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống Văn thư Chỉ cục lưu trữ theo quy định hiện hành.

Phụ lục XIV
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật hoặc
 Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

Sản xuất hoạt chất ☐

Sản xuất thuốc kỹ thuật ☐

Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật ☐

Đóng gói ☐

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Cơ sở có cửa hàng ☐

Cơ sở không có cửa hàng ☐

☐ Cấp mới ☐ Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVI
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Loại hình hoạt động

- DN nhà nước ☐

- DN liên doanh với nước ngoài ☐

- DN tư nhân ☐

- DN 100% vốn nước ngoài ☐

- DN cổ phần ☐

- Hộ buôn bán ☐

- Khác: (ghi rõ loại hình) ☐

4. Năm bắt đầu hoạt động:

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)

- Diện tích cửa hàng:m²

- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc
tấn.

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban

hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m):..... chiều rộng (m):..... chiều cao:.....

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax:..... E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Dồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Quy
trình
2:

THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (gọi tắt là Trung tâm).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.

- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức/ cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:

+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>

+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

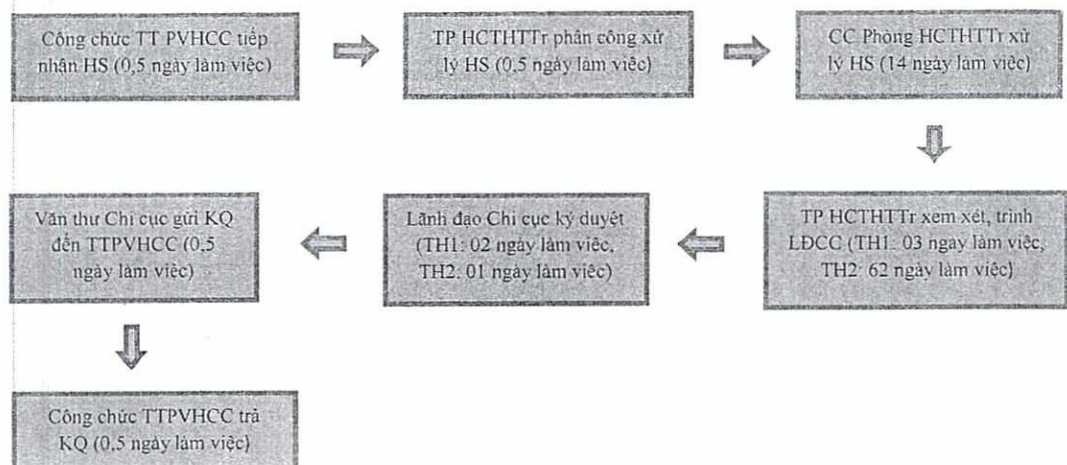
Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:

1.
Trình
tự thực
hiện:

STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian làm việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công			
Bước 1	- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm. + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. + Hồ sơ được cá nhân, tổ chức nộp trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp. - Chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV - Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, giải quyết.	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện và chuyển hồ sơ Phòng Hành chính, Tổng hợp, Thanh tra (HCTHTTr) xử lý. - Phân công công chức xử lý.	Văn thư Chi cục, Trưởng phòng HCTHTTr	0,5 ngày làm việc
	- Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: tham mưu thành lập Đoàn đánh giá điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cơ sở. - Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Công chức phòng HCTHTTr	08 ngày làm việc

	- Đoàn đánh giá thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá 05 ngày làm việc. - Đánh giá thực tế tại cơ sở (không quá 01 ngày làm việc).	Đoàn đánh giá	06 ngày làm việc
	- Trường hợp đạt yêu cầu: xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Trường hợp không cấp: trình Lãnh đạo Chi cục ký văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đạt yêu cầu: trình Lãnh đạo Chi cục ký thông báo bằng văn bản cho cơ sở có những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục (trong vòng 60 ngày). Đối với những cơ sở đã khắc phục theo yêu cầu thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại, xem xét trình Lãnh đạo Chi cục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Trưởng phòng HCTHTTr	- 03 ngày làm việc. - 62 ngày làm việc (đối với trường hợp đã khắc phục theo yêu cầu).
	- Nếu đồng ý: ký duyệt cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. - Nếu không đồng ý: ký văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Chuyển kết quả cho Văn thư Chi cục phát hành.	Lãnh đạo Chi cục	- 02 ngày làm việc. - 01 ngày làm việc (đối với trường hợp khắc phục theo yêu cầu).
	Tiếp nhận kết quả, vào sổ theo dõi và gửi nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục	0,5 ngày làm việc
Trung tâm Phục vụ hành chính công			
Bước 3	Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm	0,5 ngày làm việc

*** Sơ đồ quy trình:**



2. Cách thức thực hiện:	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại: + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: https://dichvucong.tayninh.gov.vn/
3. Thành phần, số lượng hồ sơ:	Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT. - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo quy định tại Phụ lục XVI Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
4. Thời hạn giải quyết:	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá: 05 ngày làm việc; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).
5. Đối tượng thực hiện TTHC:	Tổ chức, cá nhân
6. Cơ quan thực hiện TTHC:	Chi cục Trồng trọt và BVTV, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7. Kết quả thực hiện TTHC:	- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV - Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.
8. Phí:	- 800.000 đồng/lần.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT; - Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc BVTV theo quy định tại Phụ lục XVI Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT.
10. Yêu cầu, điều kiện thực	Trước 03 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận và phải bảo đảm các điều kiện sau đây: - Chủ cơ sở buôn bán thuốc hoặc người trực tiếp quản lý và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên

hiện	ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng
TTIC:	nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật. - Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m. - Kho thuốc bảo vệ thực vật + Đối với cơ sở bán buôn, kho thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển; + Đối với cơ sở bán lẻ, kho thuốc bảo vệ thực vật phải xây dựng cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 m và có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm.
11. Căn cứ pháp lý của TTIC:	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/ND-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. - Nghị định số 123/2018/ND-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
Ghi chú:	
Thành phần hồ sơ lưu	- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTIC quy định; - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính.
Thời gian lưu và nơi lưu	Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu tại Phòng HCĐTTr, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống Văn thư Chỉ cục lưu trữ theo quy định hiện hành.

Phụ lục XIV
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật hoặc
 Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

Sản xuất hoạt chất ☐

Sản xuất thuốc kỹ thuật ☐

Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật ☐

Đóng gói ☐

☐ Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Cơ sở có cửa hàng ☐

Cơ sở không có cửa hàng ☐

☐ Cấp mới ☐ Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVI
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đơn vị chủ quản:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:E-mail:

3. Loại hình hoạt động

- DN nhà nước ☐

- DN liên doanh với nước ngoài ☐

- DN tư nhân ☐

- DN 100% vốn nước ngoài ☐

- DN cổ phần ☐

- Hộ buôn bán ☐

- Khác: (ghi rõ loại hình) ☐

4. Năm bắt đầu hoạt động:

5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)

- Diện tích cửa hàng:m²

- Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc
tấn.

- Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:

2. Nhân lực:

Danh sách nhân lực, trong đó:

- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban

hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).

- Những thông tin khác.

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

☐ Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

☐ Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên ☐ dưới 5000 kg ☐

Kích thước kho: chiều dài (m):..... chiều rộng (m):..... chiều cao:.....

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN
(Ký tên, đóng dấu nếu có)